

Số: 17/ QĐ-TA

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà **Phạm Thị Hồng Diễm**
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà **Hồ Thị Mỹ Trinh**

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 17/QĐ-TA ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Đăng Đình T; Sinh năm: 1974 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 6 B, khu phố D, phường T, TP .Q, tỉnh Bình Định; Số CCCD: 052074003455; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/6/2023 Công an phường T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 07/5/2024 Công an phường T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Con ông: Lê Đình B (chết) và bà: Đặng Thị Q (chết); Lê Đăng Đình T vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Hồng Văn C - Phó Trưởng phòng L, tỉnh Bình Định.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn:* Ông Võ Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 27/06/2023 Công an phường T ra Quyết định phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đăng Đình T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 27/06/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ra “Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn quản lý 01 năm kể từ ngày 27/06/2023 theo Quyết định số: 129/QĐ-UBND. Ngày 07/05/2024, phát hiện T sử dụng ma túy nên Công an phường T nước tiểu đối với Lê Đăng Đình T cho kết quả dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) và đã đề nghị Bệnh xá Công an tỉnh B xác định tình trạng nghiện đối với Lê Đăng Đình T. Ngày 07/05/2024 Bệnh xá Công an tỉnh B

tra kết quả ông T “Không nghiện”. Ngày 09/05/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ra “Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn quản lý 01 năm kể từ ngày 09/05/2024 theo Quyết định số: 56/QĐ-UBND. Ngày 14/05/2024 Công an phường T ra Quyết định phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đăng Đình T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 14/10/2024, do T có biểu hiện nghi vấn là đã sử dụng ma túy nên Công an phường T đã tiến hành Test nước tiểu đối với Lê Đăng Đình T, kết quả cho thấy T dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngày 14/10/2024 Công an phường T đã đề nghị Trạm Y tế phường Đ xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T theo quy định. Ngày 14/10/2024 Trạm Y tế phường Đ trả kết quả xác định Lê Đăng Đình T nghiện ma túy Methamphetamine. Sau khi được thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và giải thích các quy định của pháp luật thì Lê Đăng Đình T đã không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên ngày 28/10/2024, Ủy ban nhân dân phường T đã lập hồ sơ chuyển Phòng L để đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Đăng Đình T.

Ý kiến của Cơ quan đề nghị: Lê Đăng Đình T đã bị Công an phường T, TP . phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đang trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của phường T nhưng Lê Đăng Đình T tiếp tục sử dụng ma túy, theo “Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy” ngày 14/10/2024 của Trạm y tế phường Đ, TP . đã xác định Lê Đăng Đình T nghiện Methamphetamine nhưng Lê Đăng Đình T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đưa Lê Đăng Đình T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc lập hồ sơ đề nghị đưa Lê Đăng Đình T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ thủ tục lập hồ sơ đề nghị đến khi Tòa án thụ lý và ra Quyết định mở phiên họp đúng theo trình tự thủ tục luật định. Đề nghị đưa Lê Đăng Đình T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Ngày 24/06/2023, Lê Đăng Đình T sử dụng ma túy nên ngày 27/6/2023 bị Công an phường T vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại phường trong thời hạn 01 năm. Ngày 07/05/2024, Công an phường T phát hiện T sử dụng ma túy nên thử test nước tiểu đối với Lê Đăng Đình T cho kết quả dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) và đã đề nghị Bệnh xá Công an tỉnh B xác định tình trạng nghiện đối với Lê Đăng Đình T và kết quả xác định T “Không nghiện”, do đó ngày 09/05/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T quyết định áp dụng biện

pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm, đồng thời ngày 14/05/2024 Công an phường T vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với T. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương nhưng ngày 13/10/2024 Lê Đăng Đình T tiếp tục có hành vi sử dụng ma túy nên Công an phường T hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T, theo “Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy” ngày 14/10/2024 của Trạm y tế phường Đ, TP . đã xác định Lê Đăng Đình T nghiện Methamphetamine nhưng Lê Đăng Đình T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy nên Phòng L, tỉnh Bình Định có văn bản số: 568/ĐN-CNBB ngày 28/10/2024 đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lê Đăng Đình T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ. Lê Đăng Đình T đã bị Công an phường T, TP . phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đang trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của phường T theo Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ, lẽ ra sau khi biết bản thân nghiện ma túy Methamphetamine và được giải thích quy định của pháp luật, Lê Đăng Đình T phải đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng T không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định. Do đó áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lê Đăng Đình T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

Xét về nhân thân của người bị đề nghị thì Lê Đăng Đình T đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình làm việc, Lê Đăng Đình T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Đăng Đình T; Sinh năm: 1974; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 6 B, khu phố D, phường T, TP .Q, tỉnh Bình Định.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng L phối hợp với Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định có trách nhiệm tổ chức thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Công an TP. Quy Nhơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy;
- Phòng LĐ-TB và XH TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Diễm

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết

định:⁽⁹⁾

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).
- (2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.
- (4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).
- (5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.
- (6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.
- (7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.
- (8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.
- (9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.